

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2022/HS-ST**

Ngày: 29/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vi Văn Bốn.

2/ Bà Trương Thị Bích Hiệp.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Châu Đình, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST – HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn H**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1968 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Bản C1, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 2/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn D (đã chết) và bà: Vi Thị D; Vợ: Vi Thị C, có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Thái Q** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào ngày 10/3/2022 H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATILA VICTORIA, màu đen bạc, biển kiểm soát 37B1-054.07 đi lên ngã ba xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, với mục đích tìm mua ma túy sử dụng, tại đó H gặp một người đàn ông không quen biết người đàn ông hỏi H có mua ma túy không, H đã sử dụng số tiền 300.000 đồng mua được 01 gói ma túy, gói ma túy được bọc bằng nilon màu trắng, bên trong có chứa 03 gói giấy bạc màu vàng, 02 gói chứa Heroine và 01 gói chứa viên nén màu hồng. Sau khi có ma túy H quay về nhà tại bản C1, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An cất giấu để sử dụng dần, đến khoảng 8 giờ ngày 21/3/2022 H lấy số ma túy còn lại chưa sử dụng hết để vào túi áo ngực đi một mình ra khu vực nghĩa trang bản C1, xã C để sử dụng, trong lúc đang chuẩn

bị sử dụng thì bị Công an xã C phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo ngực bên trái của H 03 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc, trong đó 02 gói chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy) có tổng khối lượng là 0,085 gam (ký hiệu là M1), 01 gói chứa 1/2 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) có khối lượng 0,025 gam (ký hiệu là M2). Tổng khối lượng 02 loại ma túy thu giữ của H là 0,11 gam, ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL có gắn thẻ sim 0336 876 387 đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATILA VICTORIA, màu đen bạc, biển kiểm soát 37B1-054.07 đã qua sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H nhưng không thu giữ thêm được gì.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 21/3/2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An, xác định:

“01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột nén màu hồng (nghĩ là ma túy). Sau khi loại bỏ vỏ bao gói, số chất bột nén màu hồng (nghĩ là ma túy) còn lại có khối lượng 0,025g (không phải không trăm hai mươi lăm gam).

Để có cơ sở kết luận và theo yêu cầu của công tác điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Q tiến hành lấy 0,025 g (không phải không trăm hai mươi lăm gam) chất bột nén màu hồng (nghĩ là ma túy) ký hiệu M1 bỏ vào 01 (một) túi polyetylen dán kín để giám định.

02 (hai) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy). Sau khi loại bỏ vỏ bao gói, số chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy) còn lại có khối lượng 0,085g (không phải không trăm tám mươi lăm gam).

Để có cơ sở kết luận và theo yêu cầu của công tác điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Q tiến hành lấy 0,085g (không phải không trăm tám mươi lăm gam) chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy) ký hiệu M2 bỏ vào 01 (một) túi polyetylen dán kín để giám định.”

Kết luận giám định số: 400/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 28/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “- Mẫu chất bột nén màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ của Vi Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất bột nén màu hồng (01 gói) thu giữ của Vi Văn H có khối lượng **0,025 g** (không phải không trăm hai mươi lăm gam).

- mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Vi Văn H gửi tới giám định là ma túy (Heroin). Số chất bột nén màu trắng (02 gói) thu giữ của Vi Văn H có tổng khối lượng là **0,085 g** (không phải không trăm tám mươi lăm gam).”

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-QH ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Vi Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí do đó cần xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy phong bì thư bên trong có chứa vỏ bao niêm phong, giấy gói và 01 (một) Test xét nghiệm chất ma túy đối với Vi Văn H. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Đối với hành vi, tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét đến những yếu tố như sau: Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn, tệ nạn ma túy phức tạp nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế; về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, bản thân mới lần đầu tiên phạm tội, từ những phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt là hợp tình, hợp lý. Đề nghị xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin được miễn án phí nên đề nghị xem xét miễn tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật và xem xét trả lại tài sản gồm điện thoại và xe máy không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến bổ sung về bài bào chữa, không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Biên bản xét nghiệm chất ma túy; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định; Biên bản khám xét và những vật chứng thu giữ được; Biên bản mở niêm phong kiểm tra dữ liệu điện thoại; Bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo và người làm chứng, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất tại cơ quan

điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 8 giờ, ngày 21/3/2022 tại khu vực nghĩa trang bản C1, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Công an xã C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo Vi Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo ngực của H 03 gói nhỏ, trong đó có 02 gói chứa ma túy Heroine có khối lượng 0,085 gam và 01 gói chứa ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,025 gam với mục đích để sử dụng, tổng khối lượng cả 02 loại ma túy là 0,11 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và mức hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Theo lời khai bị cáo Vi Văn H, gói ma túy thu giữ của bị cáo có nguồn gốc mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nên không có cơ sở để cơ quan điều tra Công an xem xét điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

[5] Bị cáo tàng trữ chất ma túy trái phép tại nhà ở của mình, nhưng người thân trong gia đình bị cáo không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy nên không xem xét xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam và không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định được điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL có gắn thẻ sim 0336 876 387 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu

ATTILA VICTORIA, màu đen bạc, biển kiểm soát 37B1-054.07 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với vỏ, bao gói phong bì niêm phong và 01 Test thử chất ma túy của bị cáo là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2022, có đơn xin xem xét miễn án phí, nên cần xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn H **15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/3/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL có gắn thẻ sim 0336 876 387 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATILA VICTORIA, màu đen bạc, biển kiểm soát 37B1-054.07, xe đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì thư có chứa vỏ bao gói niêm phong, và 01 (một) phong bì thư niêm phong, bên trong có chứa que test thử chất ma túy của bị cáo.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 09/5/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vi Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông